

CÔNG TY CP QUẢN LÝ BẢO TRÌ
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

An Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2020

Số: 04/GM-HĐQT

V/v: ĐHCĐ hết nhiệm kỳ (2015-2019) Công ty cổ
phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13

GIẤY MỜI DỰ HỌP

**Đại hội đồng cổ đông hết nhiệm kỳ (2015-2019) Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì
đường thủy nội địa số 13**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Quản lý bảo trì ĐTNĐ số 13

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 trân trọng thông báo và kính mời Quý vị cổ đông của Công ty đến tham dự phiên họp **Đại hội đồng cổ đông hết nhiệm kỳ (2015-2019)** với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Nội dung chính của Đại hội:

- Thông qua tờ trình về báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019
- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT hết nhiệm kỳ 2015-2019
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát hết nhiệm kỳ 2015-2019
- Thông qua tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019
- Thông qua bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2024
- Thông qua tờ trình kế hoạch SXKD và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020
- Thông qua tờ trình Thù lao và thưởng của HĐQT, BKS năm 2020
- Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

2. Thời gian và địa điểm tổ chức:

- Thời gian: 8 giờ 00 phút ngày 19 tháng 6 năm 2020 (*thứ sáu*)
- Địa điểm: Văn phòng Công ty cổ phần QLBT ĐTNĐ Số 13
- Địa chỉ: 01B Ngô Quyền, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

3. Thành phần tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13. Đề nghị Quý vị nghiên cứu tài liệu để sử dụng trong Đại hội gửi kèm theo Website của Công ty.

Các cổ đông có thể ủy quyền cho ông Ngô Xuân Hà để tham dự Đại hội theo mẫu Giấy Ủy quyền đính kèm. Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền một (01) lần với số lượng cổ phần ủy quyền bằng tổng số cổ phần do cổ đông đó nắm giữ.

Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội mang theo Giấy mời dự họp và Giấy CMND hoặc Hộ chiếu để đăng ký tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Để thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị Quý cổ đông:

- **Xác nhận việc tham dự** (nộp trực tiếp cho Công ty hoặc gửi qua đường bưu điện, fax hoặc Email) theo **Giấy xác nhận tham dự đại hội** (theo mẫu) và gửi **Giấy ủy quyền** (theo mẫu, nếu có ủy quyền tham dự) **trước 10h 00' ngày 18 tháng 6 năm 2020.**
- **Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:**

Bà: Nguyễn Thị Thu Hằng

Địa chỉ: 01B Ngô Quyền, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 0296.3953018, di động: 0854846676; Fax:0296.3854237.

Email: nguyenthithuhangps@gmail.com.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu Thư ký HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGÔ XUÂN HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----o0o-----

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HẾT NHIỆM KỲ (2015-2019)
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 13

Tôi tên là: Mã số CD :

(Sau đây gọi là *Người ủy quyền*)

CMND số:.....cấp ngày:.....tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu: **278.846** cổ phần của Công ty CP quản lý bảo trì ĐTNĐ số 13

(*Bằng chữ : Hai trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi sáu cổ phần*)

Ủy quyền cho:

Ông/Bà: **Ngô Xuân Hà**

Căn cước công dân số: 079064004458 cấp ngày: 09/05/2017 tại: Cục trưởng Cục cảnh sát
ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Địa chỉ : Tổ 14, khóm Trung Thạnh, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 0907345384

Thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông hết nhiệm kỳ (2015-2019) Công ty Cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 để biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần đại diện.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

....., ngày tháng năm 2020

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HẾT NHIỆM KỲ (2015-2019)
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 13

Tên cá nhân/ tổ chức: Mã Số CD :

CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: cấp ngày : tại: Địa
chỉ:.....

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu và đại diện vốn nhà nước:cổ phần.

(Bằng chữ:..... cổ phần)

Trong đó: + Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần.

+ Số cổ phần đại diện vốn nhà nước:..... cổ phần.

Xin xác nhận với Công ty Cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 về việc tham gia Đại hội đồng cổ đông hết nhiệm kỳ (2015-2019) được tổ chức ngày 19/6/2020 như sau:

: Trực tiếp tham dự

: Ủy quyền tham dự

: Không tham dự

....., ngày tháng năm 2020

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Xin Quý cổ đông vui lòng gửi phiếu xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông về địa chỉ sau:

Bà: **Nguyễn Thị Thu Hằng** – Công ty cổ phần QLBT ĐTNĐ Số 13 (Địa chỉ :01B Ngô Quyền, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang), hạn gửi phiếu là trước **10 giờ ngày 18/6/2020** để Ban tổ chức tổng hợp và chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông hết nhiệm kỳ (2015-2019)

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HẾT NHIỆM KỲ (2015-2019)
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 13**

PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI

Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền (nếu có):.....

Mã số:

Số cổ phần sở hữu:

Địa chỉ thường trú:.....

Email:

Điện thoại:

Câu hỏi:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cổ đông
(ký, họ và tên)

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HẾT NHIỆM KỲ (2015 – 2019)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY SỐ 13

Ngày 19 tháng 6 năm 2020

Tại Văn phòng Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13



THỜI GIAN	NỘI DUNG LÀM VIỆC
07h30 đến 08h00	<ul style="list-style-type: none">- Đón khách- Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu.
08h00 đến 08h20	<ul style="list-style-type: none">- Chào cờ.- Tuyên bố lý do- Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông.- Trình Đại hội thông qua “Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông hết nhiệm kỳ (2015 - 2019)- Chủ tọa điều hành đại hội giới thiệu Danh sách Đoàn Chủ Tịch, Ban thư ký Đại hội.
08h20 đến 10h00	<ul style="list-style-type: none">- Nội dung đại hội<ol style="list-style-type: none">1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019. (Biểu quyết)2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và hết nhiệm kỳ 2015-2019. (Biểu quyết)3. Thông qua báo cáo của BKS năm 2019 và hết nhiệm kỳ (2015 – 2019) (Biểu quyết)4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019. (Biểu quyết)5. Bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ năm (2020 – 2025).<ul style="list-style-type: none">- Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu (Biểu quyết)- Thông qua quy chế bầu cử (Biểu quyết)- Trình Đại hội thông qua “Danh sách đề cử, ứng cử các thành viên HĐQT và BKS đủ tiêu chuẩn”.<p><i>Trưởng Ban bầu cử kiêm Trưởng ban kiểm phiếu</i></p><ul style="list-style-type: none">- Ban bầu cử phát phiếu và thu phiếu bầu Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát.- Ban bầu cử kiểm phiếu.- Công bố kết quả kiểm phiếu.<p>HĐQT, BKS ra mắt đại hội (<i>sau khi đã họp HĐQT, BKS để bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban Kiểm soát</i>)</p><ol style="list-style-type: none">6. Thông qua kế hoạch SXKD, phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 . (Biểu quyết)7. Thông qua thù lao và thưởng của HĐQT, BKS năm 2020.(Biểu quyết)8. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020. (Biểu quyết)
10h00 đến 10h15	Thư ký - Thông qua Biên bản Đại hội, Chủ tọa- thông qua Nghị quyết của Đại Hội (biểu quyết).
10h20	Bế mạc Đại hội.

QUY CHẾ
Tổ chức Đại hội đồng cổ đông hết nhiệm kỳ 2015-2019

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông hết nhiệm kỳ 2015-2019 của Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 (gọi tắt là Đại hội).

Điều 2. Quy định chung

Quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, các điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của các cổ đông theo danh sách chốt ngày 04/6/2020.

2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông / người được ủy quyền khi tham dự đại hội

- Cổ đông đến tham dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

+ Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho ban tổ chức để đăng ký. Cổ đông /người được ủy quyền dự đại hội được nhận tài liệu họp (nếu có) và một phiếu biểu quyết có ghi họ và tên, mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

- Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

- Cổ đông tham dự Đại hội sau khi nghe báo cáo các nội dung cần thông qua sẽ thảo luận và thông qua bằng phiếu biểu quyết. Cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của chủ tọa Đại hội. Cổ đông / đại diện cổ đông có thể ghi nội dung ý kiến vào phiếu góp ý và chuyển cho Ban thư ký để chuyển cho chủ tọa Đại hội.



- Cổ đông đến dự Đại hội bị muộn so với thời gian mời dự họp trong khoảng 30 phút vẫn được đăng ký với ban tổ chức để dự Đại hội, ngoài thời gian trên (nếu không có lý do chính đáng) thì coi như cổ đông đó không tham dự Đại hội.

- Cổ đông khi tham dự Đại hội mà vắng mặt trong khi tiến hành biểu quyết thì coi như cổ đông đó đồng ý với tất cả những vấn đề được Đại hội biểu quyết thông qua.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa Đại hội. Chủ tọa có thể cử thêm nhân sự giúp chủ tọa điều hành Đại hội.

2. Điều khiển Đại hội theo nội dung chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua.

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự.

4. Chủ tọa có quyền trì hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời gian khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau :

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả những người dự họp.

- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Chủ tọa Đại hội xem xét cụ thể các nội dung chỉ tiêu được thể hiện trong Nghị quyết và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

Điều 5. Quyền và nhiệm vụ của Thư ký

1. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

2. Thư ký có nhiệm vụ

- Thực hiện ghi chép đầy đủ và trung thực toàn bộ diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được cổ đông thông qua.

- Biên bản được lập bằng tiếng Việt, sau khi hoàn chỉnh sẽ được thông báo tới các cổ đông theo quy định.

Điều 6. Quyền và nhiệm vụ của Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử)

1. Chủ tọa giới thiệu Ban bầu cử gồm 03 người và lấy ý kiến biểu quyết thông qua Đại hội.

2. Ban bầu cử có nhiệm vụ

- Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội

- Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và cổ đông dự Đại hội.

- Tiến hành bầu cử HĐQT, bầu cử BKS (phát phiếu bầu cử, thu phiếu bầu cử và tổng hợp kết quả bầu cử).

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 được chốt vào ngày 04/6/2020.

Điều 8. Cách thức biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

1. Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một nội dung bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

- Khi biểu quyết thông qua nội dung được đưa ra, các cổ đông tán thành thông qua thì giao thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu dấu mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành.

- Tương tự theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giao thẻ biểu quyết.

Điều 9. Thông qua Nghị quyết của Đại hội

- Nghị quyết của Đại hội được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành

Chương IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 10. Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được lưu giữ tại Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế gồm 04 chương, 11 điều được công khai trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông hết nhiệm kỳ 2015-2019. Quy chế này có hiệu lực thi hành khi đại hội biểu quyết thông qua ./.



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Ngô Xuân Hà

Số: 01/TTr- HĐQT

An Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HẾT NHIỆM KỲ (2015 – 2019)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì đường thủy số 13 kính trình Đại hội đồng cổ đông “Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán độc lập”, được Ban kiểm soát công ty kiểm tra và được HĐQT công ty công khai theo quy định. Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán gồm:

1. Báo cáo của Ban giám đốc.
2. Báo cáo kiểm toán độc lập.
3. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2019.
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019.
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2019.
6. Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2019.

Trong đó, bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

Chỉ tiêu	Số cuối năm (đồng)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.289.608.081
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.073.200.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	16.407.006.072
IV. Hàng tồn kho	137.158.584
V. Tài sản ngắn hạn khác	537.441.519
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.568.597.332
II. Tài sản cố định	1.568.597.332
1. Tài sản cố định hữu hình	1.568.597.332
- Nguyên giá	9.024.367.262
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	7.455.769.930
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	23.013.011.588
NGUỒN VỐN	
C - NỢ PHẢI TRẢ	12.470.482.450
I. Nợ ngắn hạn	12.470.482.450
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	10.542.529.138

I. Vốn chủ sở hữu	10.542.529.138
1. Vốn góp của chủ sở hữu	8.475.580.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	8.475.580.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	1.033.397.333
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.033.397.333
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	23.013.011.588

Doanh thu hoạt động và cung ứng dịch vụ: 32.739.892.840, đồng.
Doanh thu hoạt động tài chính: 150.199.094, đồng.
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: 1.697.398.865, đồng.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên, HĐQT, BKS;
- Lưu Thư ký HĐQT.

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGÔ XUÂN HÀ

An Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐTNĐ SỐ 13 NHIỆM KỲ 2015 -
2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì đường thủy nội địa số 13;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT công ty,

Hội Đồng Quản Trị Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 gồm các thành viên có tên sau:

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| 1. Ông: Ngô Xuân Hà | – Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Nguyễn Thanh Tòng | – Thành viên HĐQT |
| 3. Ông: Phan Văn Bình | – Thành viên HĐQT |
| 4. Ông: Nguyễn Văn Nhạn | – Thành viên HĐQT |
| 5. Ông: Trần Hải Nam | – Thành viên HĐQT |

Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2019 cũng như nhiệm kỳ 2015-2019 như sau:

I. Đặc điểm tình hình chung trong năm 2019

• 1. Về cơ cấu của HĐQT:

Hiện nay, HĐQT Công ty gồm 5 thành viên, trong đó:

+ Tất cả các thành viên đều công tác tại văn phòng Công ty và tham gia trực tiếp trong Ban giám đốc và trưởng các phòng nghiệp vụ Công ty.

+ 5 thành viên trong HĐQT đều có trình độ đại học.

Cơ cấu HĐQT hiện nay là phù hợp cho việc điều hành sản xuất kinh doanh trong Công ty.

- **Thuận lợi:**

Năm 2019 vừa qua HĐQT, Ban giám đốc Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ nhiệt tình của các cấp lãnh đạo như Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa Phía Nam, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước và các sở ban ngành, địa phương trong công tác sản xuất kinh doanh về lĩnh vực đảm bảo giao thông đường thủy nội địa ...

Qua 4 năm chuyển đổi mô hình từ một đơn vị sự nghiệp sang Công ty cổ phần. Công ty đã dần thích nghi với mô hình mới, bước đầu đã tự chủ được công việc ở tất cả các khâu nhất là trong lĩnh vực tổ chức sản xuất kinh doanh, sắp xếp nhân lực phương tiện thiết bị phù hợp đưa vào kinh doanh cho từng năm.

Trong lĩnh vực đảm bảo giao thông đường thủy nội địa vẫn là thế mạnh của công ty, luôn có các hợp đồng với Cục ĐTNĐ Việt Nam về công tác bảo trì luồng tuyến và điều tiết đảm bảo giao thông trong khu vực cầu nguy hiểm.

Trong những năm qua Hội đồng quản trị cùng với tập thể người lao động Công ty đã cố gắng nỗ lực phấn đấu hết mình để thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

Hiện tại các bộ phận quản lý, điều hành và các đơn vị trực thuộc đã hoạt động có nề nếp theo mô hình mới, các thành viên trong HĐQT luôn có tinh thần trách nhiệm cao và đề ra các quyết định kịp thời hướng công ty đạt được các mục tiêu tích cực. Thu nhập của người lao động trong công ty được tăng lên, nội bộ đơn vị đoàn kết, cán bộ, người lao động trong công ty đã có nhiều chuyển biến tích cực trong suy nghĩ cũng như hành động trong công việc được giao.

- **Khó khăn:**

Trong lĩnh vực kinh doanh của công ty xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh. Các gói thầu về lĩnh vực đảm bảo giao thông đường thủy nội địa đều phải đấu thầu rộng rãi với nhiều doanh nghiệp tham gia theo cơ chế cơ chế thị trường, nên đòi hỏi phải có sự đầu tư và nỗ lực phấn đấu của toàn thể người lao động cũng như chấp nhận đưa ra mức doanh thu thấp sát với chi phí mới đảm bảo được sự ổn định lâu dài và có chỗ đứng trên thị trường. Từ đó lợi nhuận đạt được không cao.

Những suy nghĩ và cách làm việc lỗi thời đã ăn sâu trong nếp nghĩ của một số người lao động trong công ty, chưa có tư duy nhanh nhạy để xử lý ngay công việc tại chỗ, do đó hiệu quả công việc trong sản xuất kinh doanh chưa cao, đôi khi còn bỏ lỡ cơ hội trong kinh doanh.

Đội ngũ người lao động còn nhiều hạn chế, một số người lao động chưa có tinh thần học hỏi để nâng tay nghề đáp ứng với tình hình mới.

Ngoài ra Công ty cũng còn gặp nhiều khó khăn thách thức do thiếu năng lực, phương tiện thiết bị để đầu thầu thực hiện công tác Quản lý bảo trì ĐTNĐ một số công trình khác thuộc chuyên môn của ngành có giá trị lớn như: Nạo vét cải tạo luồng, khảo sát thông báo luồng, xây dựng trạm thủy chí ...

II. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị:

1. Quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả thực hiện SXKD năm 2019

Thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2019 về phương hướng và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã tuân thủ điều lệ công ty, quy định của nhà nước, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, hoàn thành các hợp đồng kinh tế đã ký kết với chủ đầu tư, thu hồi công nợ với khách hàng khi kết thúc công trình và đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2019	Thực hiện 2019	Đạt tỷ lệ (%)
1	Vốn điều lệ	8.475.580.000	8.475.580.000	
2	Doanh thu	37.100.000.000	32.739.892.840	88,24%
3	Tổng chi phí	33.750.000.000	31.042.493.975	
4	Lợi nhuận trước thuế	3.350.000.000	1.697.398.865	
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	670.000.000	401.163.773	
6	Lợi nhuận sau thuế	2.680.000.000	1.296.253.092	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn Điều lệ (%).	31,62	15,29	
8	Phân chia lợi nhuận sau thuế	2.680.000.000	1.296.235.092	
a	Quỹ đầu tư phát triển 15%	268.000.000	129.623.509	
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%	402.000.000	194.435.264	
c	Chia cổ tức 75%	2.010.000.000	972.176.319	
9	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	23,72	11,47	
10	Tổng quỹ lương	14.177.486.000	9.303.849.408	
11	Thu nhập BQ người LĐ (đồng/người/tháng)	9.451.657	8.520.008	
12	Số lao động bình quân trong năm	125	91	

- Việc làm cho người lao động: đạt 100%



- Công ty bảo toàn được vốn.

1.2. Kết quả thực hiện SXKD Nhiệm kỳ 2015-2019:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014-2019	Thực hiện 2014-2019	Tỷ lệ% đạt
1	Vốn điều lệ	8.475.580.000	8.475.580.000	
2	Doanh thu	131.000.000.000	141.408.896.905	108
3	Tổng chi phí	120.625.000.000	130.238.401.156	
4	Lợi nhuận trước thuế	10.375.000.000	11.170.495.749	108
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.075.000.000	2.318.549.949	
6	Lợi nhuận sau thuế	8.300.000.000	8.851.963.800	
7	Phân chia lợi nhuận sau thuế	8.300.000.000	8.833.923.800	
a	Lập các quỹ	1.908.000.000	2.046.096.513	
b	Chia cổ tức	6.308.500.000	6.734.866.549	

2. Công tác quản trị:

- HĐQT đã duy trì nề nếp sinh hoạt nghiêm túc, có chất lượng, kịp thời đề ra chủ trương, nghị quyết làm cơ sở cho Ban giám đốc thực hiện; thường xuyên nắm bắt thông tin trong và ngoài doanh nghiệp để điều chỉnh cơ chế, chính sách, nghị quyết cho sát thực với tình hình thực tế, đúng điều lệ, nghị quyết của đại hội cổ đông, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Trong năm 2019 HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và giải quyết các công việc đột xuất theo đề nghị của Giám đốc công ty.

- HĐQT đã thường xuyên giám sát, hỗ trợ Ban giám đốc trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ của Công ty, việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các văn bản pháp luật của Nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, kiểm tra báo cáo tài chính bao gồm: tài sản, công nợ, vốn, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và các nghĩa vụ nộp thuế, tình hình chi trả cổ tức ...

3. Công tác quản lý tài chính, quản lý cổ phần, cổ phiếu và cổ đông:

- HĐQT chỉ đạo sát sao công tác hạch toán và báo cáo tài chính: Số liệu phát sinh trong quá trình hoạt động SXKD của công ty luôn được cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý; các kế hoạch tài chính ngắn, trung và dài

hạn được rà soát thường xuyên. Các báo cáo tài chính được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán doanh nghiệp và chế độ kế toán của Nhà nước liên quan.

- Trong năm 2019 HĐQT đã thực hiện tốt công tác quản lý cổ phần, cổ phiếu và cổ đông theo đúng quy định của điều lệ công ty; mọi quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông trong công ty được tôn trọng và đảm bảo.

III. Đánh giá chung:

1. Kết quả đạt được:

Nhìn chung trong điều kiện phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, công tác quản lý điều hành của HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019 cũng như cả nhiệm kỳ 2014-2019 đã bám sát và cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra. Đảm bảo việc làm và các chế độ phúc lợi cho người lao động, đảm bảo việc trả cổ tức cho cổ đông nhanh chóng và đầy đủ ...

- Uy tín và vị thế của đơn vị đối với các đơn vị bạn và các đối tác kinh doanh được tiếp tục được giữ vững và nâng cao. Vận dụng được những lợi thế nhất định như kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên ngành... để đấu thầu thành công các công trình mà công ty tham gia.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Đội ngũ cán bộ kinh doanh, khai thác thị trường còn mỏng; một bộ phận lao động còn mang nặng tư tưởng lè lỏi làm việc bao cấp.

- Trình độ năng lực của một số cán bộ công nhân viên còn yếu kém chưa đáp ứng được tình hình thực tế dẫn đến hồ sơ, sổ sách phục vụ sản xuất kinh doanh phải chỉnh sửa nhiều lần gây lãng phí thời gian và chi phí sản xuất.

IV. Kế hoạch hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2020-2024:

- Duy trì nề nếp sinh hoạt nghiêm túc, có chất lượng, kịp thời đề ra chủ trương, nghị quyết làm cơ sở cho Ban giám đốc thực hiện; thường xuyên nắm bắt thông tin trong và ngoài doanh nghiệp để điều chỉnh cơ chế, chính sách, nghị quyết cho sát thực với tình hình thực tế, đúng điều lệ, nghị quyết của đại hội cổ đông, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Thường xuyên giám sát, hỗ trợ Ban giám đốc trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ của Công ty. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, kiểm tra báo cáo tài chính bao gồm: tài sản, công nợ, vốn, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và các nghĩa vụ nộp thuế, tình hình chi trả cổ tức ...



1. Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể của nhiệm kỳ 2020-2024:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2024
1	Vốn điều lệ	8.475.580.000	8.475.580.000	8.475.580.000	8.475.580.000	8.475.580.000
2	Doanh thu	35.031.600.000	37.483.812.000	40.107.679.000	42.915.217.000	45.919.282.000
3	Tổng chi phí	32.831.600.000	35.107.812.000	37.517.839.000	40.066.393.000	42.500.693.200
4	Lợi nhuận trước thuế	2.200.000.000	2.376.000.000	2.589.840.000	2.848.824.000	3.418.588.800
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	440.000.000	475.200.000	517.968.000	569.764.800	683.717.760
6	Lợi nhuận sau thuế	1.760.000.000	1.900.800.000	2.071.872.000	2.279.059.200	2.734.871.040
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn Điều lệ (%).	20,77	22,43	24,45	26,89	32,27
8	Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ (%)	15,57	16,82	18,33	20,17	24,20

2. Các giải pháp thực hiện

- Huy động vốn: lập phương án chi tiết để huy động vốn:

+ Vay vốn của các Ngân hàng;

+ Vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp.

- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng: Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân, phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và ngược lại có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt kế hoạch được giao.

- Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với tình hình mới theo hướng tinh gọn; Hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, sắp xếp lại và chuyển lực lượng gián tiếp dư thừa sang lực

lượng trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh; Tuyển nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp theo ngành nghề Công ty đã, đang và sẽ hoạt động, đặc biệt trẻ hóa lực lượng lao động có kết hợp với một số cán bộ, nhân viên có trình độ, có năng lực ...

- Thay thế dần các thiết bị cũ, đã và đang xuống cấp. Đầu tư, trang thiết bị hiện đại đổi mới công nghệ để tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và khai thác hệ thống thông tin chung trên mạng để phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời và có hiệu quả.

- Luôn duy trì, hưởng ứng và phát động các phong trào sáng kiến, cải tiến trong doanh nghiệp.

- Phát động các phong trào thi đua trên các công trường nhằm động viên các bộ phận đơn vị hoàn thành nhiệm vụ; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGÔ XUÂN HÀ

An Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2015-2019
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần QLBTĐTNĐ số 13;

Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần QLBTĐTNĐ số 13 báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2015-2019 với các nội dung công việc chủ yếu như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được phân công và được sự giúp đỡ tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với kết quả cơ bản như sau:

1. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế nội bộ, của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động của Công ty trong nhiệm kỳ.

2. Trưởng Ban kiểm soát tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị về nội dung xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện quy chế tiền lương, thưởng, quy chế chi tiêu tài chính và 1 số quy chế liên quan trong hoạt động của Công ty.

3. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, xem xét báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh để báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm của Công ty.

4. Phối hợp các phòng chuyên môn để thực hiện công tác kiểm tra giám sát các công việc liên quan của Công ty.

5. Thực hiện kiểm tra các báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

6. Về thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hàng năm được thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm của Công ty.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát



1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

- Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tuân thủ theo pháp luật, điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã ban hành các quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên phụ trách và chỉ đạo theo lĩnh vực hoạt động của đơn vị, tổ chức họp định kỳ.

- Hội đồng quản trị đã lựa chọn đơn vị kiểm toán công tác tài chính hàng năm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

- Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị được Ban Giám đốc triển khai kịp thời, đạt hiệu quả.

2. Kết quả kiểm tra công tác tài chính

2.1. Công tác tài chính kế toán

- Các chứng từ được thể hiện rõ ràng về nội dung, được duyệt thanh toán theo trình tự, quy định của Nhà nước.

- Sử dụng hệ thống tài khoản và biểu mẫu kế toán theo quy định. Thực hiện lập và gửi các báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định.

2.2. Báo cáo tài chính

- Lập báo cáo tài chính theo chế độ kế toán.

- Báo cáo tài chính phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

2.3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2019	Thực hiện 2019	Đạt tỷ lệ (%)
1	Vốn điều lệ	8.475.580.000	8.475.580.000	
2	Doanh thu	37.100.000.000	32.739.892.840	88,24%
3	Tổng chi phí	33.750.000.000	31.042.493.975	
4	Lợi nhuận trước thuế	3.350.000.000	1.697.398.865	
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	670.000.000	401.163.773	
6	Lợi nhuận sau thuế	2.680.000.000	1.296.235.092	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn Điều lệ (%)	31,62	15,29	
8	Phân chia lợi nhuận sau thuế	2.680.000.000	1.296.235.092	
a	Quỹ đầu tư phát triển 15%	268.000.000	129.623.509	
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%	402.000.000	194.435.264	
c	Chia cổ tức 75%	2.010.000.000	972.176.319	

9	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	23,72	11,47	
10	Tổng quỹ lương	14.177.486.000	9.303.849.408	
11	Thu nhập BQ người LĐ (đồng/người/tháng)	9.451.657	8.520.008	
12	Số lao động bình quân trong năm	125	91	

2.4. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2015-2019

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015-2019	Thực hiện 2015-2019	Tỷ lệ% đạt
1	Vốn điều lệ	8.475.580.000	8.475.580.000	100
2	Doanh thu	131.000.000.000	141.408.896.905	108
3	Tổng chi phí	120.625.000.000	130.238.401.156	108
4	Lợi nhuận trước thuế	10.375.000.000	11.170.495.749	108
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.075.000.000	2.318.549.949	
6	Lợi nhuận sau thuế	8.300.000.000	8.851.963.800	
7	Phân chia lợi nhuận sau thuế	8.300.000.000	8.833.923.800	
a	Lập các quỹ	1.908.000.000	2.046.096.513	
b	Chia cổ tức	6.308.500.000	6.734.866.549	

III. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm

- Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm đã phản ánh tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và tuân thủ các quy định của chế độ kế toán. Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông hàng năm để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

- Thực hiện trả cổ tức cho cổ đông đầy đủ theo kế hoạch hàng năm.

- Tích cực tìm kiếm nguồn sản xuất kinh doanh, có giải pháp hợp lý trong điều hành để tăng doanh thu và lợi nhuận cho đơn vị.

- 100% người lao động đều có việc làm, Công ty bảo toàn được vốn.

IV. Sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc với Ban kiểm soát

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát có sự phối hợp trong việc thực hiện quyền hạn, trách nhiệm được quy định trong điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật.

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, được cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty.

V. Kết luận

- Ban kiểm soát đã hoạt động theo quy định, phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong hoạt động của đơn vị góp phần vào kết quả thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Hàng năm Ban kiểm soát không nhận được đơn khiếu kiện nào.

VI. Kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

- Tiếp tục tìm kiếm thêm các công trình để tạo nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Phần II. Phương hướng nhiệm vụ cơ bản năm 2020

1. Thường xuyên phối hợp kết hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và tổ chức đoàn thể trong công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động của Công ty.

2. Giám sát tình hình sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

3. Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn và thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành điều lệ, nội quy quy chế hoạt động của Công ty đối với các đơn vị trực thuộc và cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5. Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và thực tế nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty để lập kế hoạch hoạt động cụ thể.

Trên đây là báo cáo cơ bản hoạt động nhiệm kỳ 2015-2019 của Ban kiểm soát Công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

TM.BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Nguyễn Đình Kỳ

Số: 02/TTr- HĐQT

An Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HẾT NHIỆM KỲ (2015 – 2019)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13;
- Căn cứ Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì đường thủy số 13 kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất về việc phân phối lợi nhuận năm 2019 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	KH năm 2019	Thực hiện 2019
1	Vốn điều lệ	8.475.580.000	8.475.580.000	8.475.580.000
2	Doanh thu	34.672.667.133	37.100.000.000	32.739.892.840
3	Tổng chi phí	31.557.808.011	33.750.000.000	31.042.493.975
4	Lợi nhuận trước thuế	3.114.859.122	3.350.000.000	1.697.398.865
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	622.971.824	670.000.000	401.163.773
6	Lợi nhuận sau thuế	2.491.887.298	2.680.000.000	1.296.253.092
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn Điều lệ (%).	29,4	31,62	15,29
8	Phân chia lợi nhuận sau thuế	2.491.887.298	2.680.000.000	1.296.235.092
a	Quỹ đầu tư phát triển 10%	373.783.095	268.000.000	129.623.509
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 15%	249.188.730	402.000.000	194.435.264
c	Chia cổ tức 75%	1.868.915.473	2.010.000.000	972.176.319
9	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	22,05	23,72	11,47
10	Tổng quỹ lương	9.279.810.033	14.177.486.000	9.303.849.408
11	Thu nhập BQ người LĐ (đồng/người/tháng)	8.592.416	9.451.657	8.520.008
12	Số lao động bình quân trong năm	90	125	91

Như vậy Doanh thu thực hiện năm 2019 đạt được 88,24% so với kế hoạch đề ra và chỉ đạt 94,42% so với năm 2018. Nguyên nhân không đạt kế hoạch là do một số ảnh hưởng như:

- Các Gói thầu điều tiết ATGT thủy do Cục ĐTNĐ làm chủ đầu tư bị các doanh nghiệp khác cạnh tranh gay gắt hạ giá thầu cực thấp nên Công ty đã trượt thầu.

- Các khối lượng công việc liên quan khác tại địa phương trong năm cũng không có phát sinh.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên, HDQT, BKS;
- Lưu Thư ký HDQT.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HDQT



NGÔ XUÂN HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----0.0.0-----

An Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2020

QUY CHẾ

**BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 13
NHIỆM KỲ 2020-2024**

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13;

Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2020 – 2024 Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 tại Đại hội đồng cổ đông hết nhiệm kỳ 2015-2019 được thực hiện theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng bầu cử

1.1 Nguyên tắc bầu cử

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) của Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 (sau đây gọi tắt là Công ty) được thực hiện theo nguyên tắc:

- Bầu cử công khai, trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

1.2 Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông được chốt vào ngày 04/6/2020.

1.3 Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu thành viên HĐQT, BKS với nhiệm vụ cụ thể:

- Tổng hợp, lập danh sách những người ứng cử và đề cử vào HĐQT, BKS để thông qua tại Đại hội.
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
- Giải quyết các khiếu nại về bầu cử thành viên HĐQT, BKS (nếu có).



Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên HĐQT, BKS

2.1 Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 5 thành viên, số lượng thành viên BKS được bầu là 3 thành viên.

2.2 Nhiệm kỳ của HĐQT, BKS

Nhiệm kỳ của HĐQT, BKS là 05 (năm) năm; các thành viên HĐQT, BKS có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.

2.3 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, BKS

a. Tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

- Thành viên Hội đồng quản trị là những người mà pháp luật và Điều lệ công ty không cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.
- Thành viên HĐQT phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý tài chính, quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

b. Tiêu chuẩn thành viên BKS

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Thành viên BKS không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, Giám đốc và người quản lý khác.
- Thành viên BKS không được giữ các chức vụ quản lý Công ty. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

Điều 3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

3.1 Trước cuộc họp Đại hội, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng viên cho vị trí thành viên HĐQT, BKS.

3.2 Việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo quy định như sau:

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết, có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên HĐQT, BKS, cụ thể:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên HĐQT, và/ hoặc 01 (một) thành viên BKS;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 02 (hai) thành viên HĐQT, và/ hoặc 02 (hai) thành viên BKS;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 03 (ba) thành viên HĐQT, và/ hoặc 03 (ba) thành viên BKS;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 04 (bốn) thành viên HĐQT, và/ hoặc 04 (bốn) thành viên BKS;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng viên HĐQT, BKS.

Điều kiện về thời gian nắm giữ cổ phần không áp dụng tại ĐHCĐ này.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS

4.1 Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT, BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân /hộ chiếu của ứng viên và các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ văn hóa, chuyên môn.

4.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử phải cung cấp đầy đủ hồ sơ ứng cử hoặc đề cử như trên cho Ban tổ chức và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các hồ sơ cung cấp.

4.3 Chỉ những hồ sơ ứng cử hoặc đề cử đáp ứng đủ điều kiện ứng cử hoặc đề cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 5. Nguyên tắc bầu cử

5.1 Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

5.2 Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn.

5.3 Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Điều 6. Hình thức tiến hành bầu cử

6.1 Phiếu bầu cử: Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp Phiếu bầu cử bầu thành viên HĐQT, BKS (“Phiếu bầu cử”), trên đó có ghi tên Cổ đông, mã số Cổ đông và tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

a. Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Là Phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa;
- Được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền ký xác nhận;



- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
 - Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên không vượt quá số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu.
- b. Phiếu bầu cử không hợp lệ:
- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
 - Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
 - Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông hoặc phiếu không do cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký.
 - Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
 - Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu.
 - Phiếu bầu cử ghi cả hai phương pháp bầu (bầu dồn lệch, bầu dồn đều).
 - Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.
- c. Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.
- d. Cách ghi Phiếu bầu cử:
- ❖ Cổ đông có quyền lựa chọn một trong hai phương thức sau đây để ghi vào Phiếu bầu cử:
 - Bầu bằng phương pháp đánh dấu (bầu dồn đều): cổ đông/đại diện cổ đông chỉ cần đánh dấu gạch chéo (X) vào ô trống của từng ứng cử viên mà mình bầu. Số phiếu bầu của từng ứng viên được chọn là kết quả chia đều của tổng số phiếu bầu của cổ đông chia cho số ứng cử viên được lựa chọn.
 - Bầu bằng phương pháp ghi số cổ phần cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn (bầu dồn lệch): Cổ đông/đại diện cổ đông tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi trực tiếp số phiếu bầu của mình cho từng ứng cử viên tại cột “Bầu dồn lệch”. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông. Số phiếu bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên.
- Ví dụ:*
- Số ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị là 06 người (theo thứ tự A, B, C, D, E, G)
 - Tổng số thành viên được bầu theo Quyết định của ĐHĐCĐ là: 05 thành viên.
 - Cổ đông Nguyễn Văn X sở hữu 1.000 cổ phần.
 - Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT của ông Nguyễn Văn X là: $1.000 \times 5 = 5.000$ phiếu bầu

- Cổ đông Nguyễn Văn X sau khi cân nhắc đã quyết định bầu cho 05 ứng viên là A, C, D, E, G. Khi đó cổ đông Nguyễn Văn X có quyền lựa chọn bỏ phiếu như sau:

TT	Danh sách ứng viên	Bầu dồn lịch (Phiếu biểu quyết)	Bầu dồn đều (Phiếu biểu quyết)
1	Ứng viên A	1.000	<input type="checkbox"/>
2	Ứng viên B	0	<input type="checkbox"/>
3	Ứng viên C	500	<input type="checkbox"/>
4	Ứng viên D	500	<input type="checkbox"/>
5	Ứng viên E	1.500	<input type="checkbox"/>
6	Ứng viên G	1.500	<input type="checkbox"/>
	Tổng cộng	5.000	5.000

- ❖ Cổ đông/đại diện cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương nêu trên thì phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông là không hợp lệ.
- ❖ Trên mỗi phiếu bầu đều có danh sách các ứng cử viên. Cổ đông/đại diện cổ đông sẽ lựa chọn các ứng cử viên mình tín nhiệm để bầu. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

Điều 7. Kiểm phiếu

7.1 Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Việc kiểm phiếu được Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông và/ hoặc đại diện Đoàn chủ tịch.
- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu.
- Niêm phong toàn bộ các Phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Ban kiểm soát Công ty ngay sau khi Đại hội bế mạc.

7.2 Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, Trưởng Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội
- Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.



Điều 8. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT bầu là 05 thành viên và BKS là 03 thành viên.
- Trong trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì người nào sở hữu hoặc đại diện nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần đại diện hoặc sở hữu ngang nhau, Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu tiếp lần 2 và chỉ bầu tiếp trong số các ứng cử viên có tổng số phiếu bầu đạt được bằng nhau và số cổ phần đại diện hoặc sở hữu ngang nhau.
- Nếu bầu cử không đủ số thành viên HĐQT và/hoặc BKS, Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng cử viên còn lại. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ, Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc đề khuyết thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

- 9.1 Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến bầu thành viên HĐQT, BKS. Mọi khiếu nại về kết quả bầu bổ sung phải được xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.
- 9.2 Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội.

Điều 10. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 - 2024 này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty ngày 19/6/2020.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ

Về việc ứng cử và đề cử vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020 VÀ HẾT NHIỆM KỲ (2015 – 2019)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13;
- Căn cứ Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và hết nhiệm kỳ 2015-2019,;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì đường thủy số 13 kính trình Đại hội đồng cổ đông Danh sách ứng cử và đề cử vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2024 cụ thể như sau:

DANH SÁCH ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀO HĐQT NHIỆM KỲ 2020-2024

STT	Người ứng cử hoặc đề cử	% cổ phần	Người được ứng cử (đề cử)
1			Ngô Xuân Hà (ứng cử)
2	Ngô Xuân Hà	32,89%	Nguyễn Văn Nhận (đề cử)
3			Trần Hải Nam (đề cử)
4	Phan Văn Bình	19%	Phan Văn Bình (ứng cử)
5	Nguyễn Thanh Tòng	13,55%	Nguyễn Thanh Tòng (ứng cử)

DANH SÁCH ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀO BKS NHIỆM KỲ 2020-2024

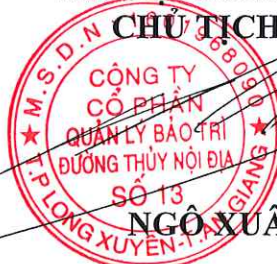
STT	Người ứng cử hoặc đề cử	% cổ phần	Người được ứng cử (đề cử)
1			Trần Lâm Hiếu (đề cử)
2	Ngô Xuân Hà	32,89%	Đỗ Khắc Ban (đề cử)
3			Trương Thị Yên Nga (đề cử)

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên, HĐQT, BKS;
- Lưu Thư ký HĐQT.

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGÔ XUÂN HÀ

Số: 03/TTr- HĐQT

An Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc lập Kế hoạch SXKD và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HẾT NHIỆM KỲ (2015 – 2019)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì đường thủy số 13 kính trình Đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu về Kế hoạch SXKD, phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và các giải pháp để thực hiện, cụ thể như sau:

1. Định hướng chung

- Xây dựng Công ty phát triển mạnh trong các lĩnh vực sở trường: Bảo trì đường thủy, Điều tiết đảm bảo giao thông thủy, Sản xuất báo hiệu đường thủy nội địa...
- Đổi mới, đa dạng các trang thiết bị, máy móc nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh...
- Lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, làm ăn có lãi để bảo tồn và phát triển vốn làm đầu, đảm bảo đời sống cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước, trở thành công ty đại chúng niềm yết trên sàn chứng khoán.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch

Từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 làm cơ sở và đặt nền tảng cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2020 (phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng chung của nền kinh tế do Chính phủ đề ra). Trên cơ sở phân tích đặc điểm tình hình thực tế và năng lực sản xuất kinh doanh. HĐQT Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
1	Vốn điều lệ	8.475.580.000	8.475.580.000
2	Doanh thu	32.739.892.840	35.031.600.000
3	Tổng chi phí	31.042.493.975	32.831.600.000
4	Lợi nhuận trước thuế	1.697.398.865	2.200.000.000
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	401.163.773	440.000.000
6	Lợi nhuận sau thuế	1.296.235.092	1.760.000.000
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn Điều lệ (%).	15,29	20,77
8	Phân chia lợi nhuận sau thuế	1.296.235.092	1.760.000.000
a	Quỹ đầu tư phát triển trích lập = 10% (8)	129.623.509	176.000.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích lập = 15%(8)	194.435.264	264.000.000
c	Chia cổ tức = 75%	972.176.319	1.320.000.000
9	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	11,47	15,57

10	Tổng quỹ lương	9.303.849.408	9.558.203.558
11	Thu nhập BQ người LĐ (đồng/người/tháng)	8.520.008	8.850.188
12	Số lao động bình quân trong năm	91	90

Như vậy Công ty dự kiến năm 2020 tăng so với thực hiện năm 2019: Doanh thu 7,00%; Lợi nhuận tăng 29.61%; cổ tức tăng 35.78% (15,57% Vốn điều lệ).

3. Các giải pháp thực hiện

- Huy động vốn: lập phương án chi tiết để huy động vốn:
 - + Vay vốn của các Ngân hàng;
 - + Vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp.
- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng: Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân, phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và ngược lại có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt kế hoạch được giao.
- Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với tình hình mới theo hướng tinh gọn; Hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, sắp xếp lại và chuyển lực lượng gián tiếp dư thừa sang lực lượng trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh; Tuyển nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp theo ngành nghề Công ty đã, đang và sẽ hoạt động, đặc biệt trẻ hóa lực lượng lao động có kết hợp với một số cán bộ, nhân viên có trình độ, có năng lực ...
- Thay thế dần các thiết bị cũ, đã và đang xuống cấp. Đầu tư, trang thiết bị hiện đại đổi mới công nghệ để tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và khai thác hệ thống thông tin chung trên mạng để phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời và có hiệu quả.
- Luôn duy trì, hưởng ứng và phát động các phong trào sáng kiến, cải tiến trong doanh nghiệp.
- Phát động các phong trào thi đua trên các công trường nhằm động viên các bộ phận đơn vị hoàn thành nhiệm vụ; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký HĐQT.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



NGÔ XUÂN HÀ

Số: 04/TTr- HĐQT

An Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thù lao và thưởng của HĐQT và BKS năm 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HẾT NHIỆM KỲ (2015 – 2019)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 ngày;

Để bảo đảm chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của HĐQT và sự giám sát tốt của BKS trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần quản lý đường thủy nội địa số 13 trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức thù lao và mức thưởng cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2020 như sau:

1. Mức thù lao.

• Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên HĐQT: 5 thành viên
- Chủ tịch HĐQT : 3.500.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên HĐQT : 2.500.000 đồng/người/tháng.
- Thư ký HĐQT : 1.500.000 đồng/tháng

• Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên BKS: 3 thành viên
- Trưởng Ban Kiểm soát: 2.500.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát: 1.800.000 đồng/người/tháng.

2. Thưởng cho HĐQT và BKS: 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch nhưng không vượt quá 300.000.000 đồng cho năm 2020.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên, HĐQT, BKS;
- Lưu Thư ký HĐQT.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGÔ XUÂN HÀ

Số: 01/TTr- BKS

An Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HẾT NHIỆM KỲ (2015 – 2019)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13;

Để thực hiện theo đúng quy định chế độ báo cáo tài chính, Ban kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung liên quan việc lựa chọn công ty để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị năm 2020 như sau:

1. Thông qua danh sách 03 (ba) Công ty Kiểm toán để HĐQT lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13, cụ thể:

- a. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;
- b. Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Khang Việt;
- c. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Lý do: Đây là 03 đơn vị đã từng cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Công ty trong những năm gần đây, đã đáp ứng tốt dịch vụ kiểm toán.

2. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên, HĐQT, BKS;
- Lưu Thư ký HĐQT.

